

Số: 61/2025/QĐST-HNGĐ

Hạ Long, ngày 20 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

1. Nguyên đơn: chị **Chu Thị Kh**; sinh năm: 1991; Nơi cư trú: tổ 67C, khu 6, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bị đơn: anh **Nguyễn Xuân K**; sinh năm: 1976; nơi cư trú: tổ 67C, khu 6, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào: Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị **Chu Thị Kh** và anh **Nguyễn Xuân K**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị **Chu Thị Kh** và anh **Nguyễn Xuân K** thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: trong quá trình chung sống, chị **Chu Thị Kh** và anh **Nguyễn Xuân K** xác nhận có 02 người con chung là cháu **Nguyễn Thảo V**, sinh ngày 01/8/2018 và cháu **Nguyễn Đức T**, sinh ngày 12/02/2023. Khi ly hôn chị **Chu Thị Kh** và anh **Nguyễn Xuân K** thoả thuận thống nhất: anh **Nguyễn Xuân K** được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu **Nguyễn Thảo V**, sinh ngày 01/8/2018 và cháu **Nguyễn Đức T**, sinh ngày 12/02/2023 đến khi 02 con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị **Chu Thị Kh** không phải cấp dưỡng tiền nuôi 02 con chung. Chị **Chu Thị Kh** có quyền thăm nom 02 con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: nguyên đơn chị **Chu Thị Kh** và bị đơn anh **Nguyễn Xuân K** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: nguyên đơn chị **Chu Thị Kh** và bị đơn anh **Nguyễn Xuân K** thoả thuận thống nhất: chị **Chu Thị Kh** tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị **Chu Thị Kh** đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001837 ngày 28/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Hoàn trả lại cho chị **Chu Thị Kh** số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND TP. Hạ Long;*
- *THADS TP. H;*
- *UBND phường C, tp H,*
tỉnh Quảng Ninh; ĐKKH số 390/2018;
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng